

**CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ**

QUY TRÌNH

**TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN
VÀ TÀU BIỂN ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN
CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM (BAO GỒM CẢ TÀU
QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGẦM, TÀU LẶN, KHO
CHỨA NỎI, GIÀN DI ĐỘNG, THỦY PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN
THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ CÁC PHƯƠNG TIỆN
THỦY KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI CÁC KHOẢN 2, 3
ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP)**

MÃ SỐ : QT.QLKCHT.13

LẦN BAN HÀNH : 02

NGÀY BAN HÀNH : 15/7/2026



Cần Thơ, tháng 7/2026

	QUY TRÌNH TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN ĐẢ NHẬP CẢNG SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM (BAO GỒM CẢ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGẦM, TÀU LẶN, KHO CHỨA NÓI, GIÀN DI ĐỘNG, THUY PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THUY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ CÁC PHƯƠNG TIỆN THUY KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI CÁC KHOẢN 2, 3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP)	Mã số: QT.QLKCHT.13
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Thái Trường Sơn	Lưu Tiến Long	Huỳnh Chí Thanh
Chữ ký			
Chức vụ	Phó Trưởng phòng	Trưởng phòng	Phó Giám đốc

MỤC LỤC

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI ÁP DỤNG
3. CĂN CỨ PHÁP LÝ
4. ĐỊNH NGHĨA, TỪ VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ LƯU

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM (BAO GỒM CẢ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGẦM, TÀU LẶN, KHO CHỨA NỎI, GIÀN DI ĐỘNG, THỦY PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ CÁC PHƯƠNG TIỆN THỦY KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI CÁC KHOẢN 2, 3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP)	Mã số: QT.QLKCHT.13
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định thống nhất biểu mẫu, trình tự thực hiện thủ tục đối với tàu biển hoạt động tuyến nội địa rời cảng biển và tàu biển đã nhập cảnh sau đó rời cảng để đến cảng biển khác của Việt Nam thuộc vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ nhằm nâng cao trách nhiệm của Chuyên viên nghiệp vụ, rút ngắn thời gian làm thủ tục, tạo thuận lợi tối đa cho các tổ chức và cá nhân liên quan.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng đối với chuyên viên Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ, Ban Giám đốc, người làm thủ tục, doanh nghiệp vận tải biển và dịch vụ hàng hải, các tổ chức và cá nhân liên quan trong việc thực hiện thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa rời cảng biển (bao gồm cả tàu quân sự, tàu công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nỏ, dàn di động, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB và phương tiện thủy khác không quy định tại khoản 2, 3 Điều 72 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và tàu biển Việt Nam đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam mà không chờ hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc không có hành khách, thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài thuộc vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ.

3. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015;
- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;
- Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải;
- Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;
- Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải;
- Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng;
- Thông tư 07/2026/TT-BXD ngày 13/02/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố vùng nước cảng biển, khu vực hàng hải thuộc địa phận thành phố Cần Thơ, tỉnh Vĩnh Long và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM (BAO GỒM CẢ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGẦM, TÀU LẶN, KHO CHỨA NỎ, GIÀN DI ĐỘNG, THỦY PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ CÁC PHƯƠNG TIỆN THỦY KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI CÁC KHOẢN 2, 3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP)	Mã số: QT.QLKCHT.13
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

- Thông tư 18/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng Quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa;

- Thông tư 31/2025/TT-BXD ngày 31/10/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết về tiêu chuẩn đào tạo, việc cấp và thu hồi chứng chỉ chuyên môn hoa tiêu hàng hải cùng giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải;

- Thông tư số 54/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ sửa đổi một số điều Thông tư số 27/2016/TT-BGTVT ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, cấp, thu hồi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải và Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải;

- Thông tư số 23/2017/TT-BGTVT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về chức danh, nhiệm vụ theo chức danh của thuyền viên và đăng ký thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam;

- Thông tư số 20/2023/TT-BGTVT ngày 30/06/2023 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam;

- Thông tư số 261/2016/QĐ-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải; Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC; Thông tư số 17/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí hàng hải;

- Thông tư 74/2021/TT-BTC ngày 27/8/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng bộ tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải;

- Thông tư số 07/2025/TT-BXD ngày 15/5/2025 Quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 270/QĐ-BXD ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc tổ chức lại các Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

- Quyết định số 194/QĐ-CVHHCT ngày 15/6/2026 của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, đại diện trực thuộc Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;

- Nội quy cảng biển thuộc khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ.

	QUY TRÌNH TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM (BAO GỒM CẢ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGẦM, TÀU LẶN, KHO CHỨA NỎI, GIÀN DI ĐỘNG, THUY PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THUY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ CÁC PHƯƠNG TIỆN THUY KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI CÁC KHOẢN 2, 3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP)	Mã số: QT.QLKCHT.13
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

4.1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

4.1.1. Định nghĩa: Không áp dụng.

4.1.2. Giải thích từ ngữ:

- Người có thẩm quyền: Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách, người được ủy quyền.
- Người làm thủ tục: Là chủ tàu hoặc người quản lý tàu, người thuê tàu, người khai thác tàu, thuyền trưởng hoặc người được uỷ quyền.
- Chuyên viên thủ tục: Là viên chức Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ tại nơi tiến hành thủ tục, là người được Trưởng phòng Quản lý kết cấu hạ tầng/Trưởng Đại diện phân công tiếp nhận, tham mưu giải quyết những công việc liên quan đến hoạt động hàng hải trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ.
- Chuyên viên thu phí: Là nhân viên kế toán Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ tại nơi tiến hành thủ tục, chịu trách nhiệm tính, thu các loại phí và lệ phí theo quy định.
- Chuyên viên văn thư: Là viên chức phòng Tổ chức - Hành chính được giao giữ con dấu của cơ quan và làm nhiệm vụ đóng dấu khi có chữ ký của người có thẩm quyền.
- Giấy phép rời cảng: Là văn bản do Cảng vụ Hàng hải hoặc cơ quan có thẩm quyền nơi tàu thuyền rời cảng cuối cùng cấp hoặc xác nhận.

4.2 CHỮ VIẾT TẮT

- NĐ58: Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017;
- NĐ 74: Nghị định số 74/2023NĐ-CP ngày 11/10/2023;
- NĐ 34: Nghị định 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025;
- TT261: Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016;
- TT90: Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/11/2019;
- TT07: Thông tư 07/2025/TT-BXD ngày 15/5/2025;
- CVHHCT: Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- KHĐĐ: Kế hoạch điều động.
- BKC: Bản khai chung;
- TBTRC: Thông báo tàu đến cảng;

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN ĐÃ NHẬP CẢNG SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM (BAO GỒM CẢ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGÀM, TÀU LẶN, KHO CHỨA NỎI, GIÀN DI ĐỘNG, THỦY PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ CÁC PHƯƠNG TIỆN THỦY KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI CÁC KHOẢN 2, 3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP)		Mã số: QT.QLKCHT.13
	Lần ban hành: 02		
	Ngày ban hành: 15/7/2026		

- DSTV: Danh sách thuyền viên;
- DSHK: Danh sách hành khách;
- GPRC: Giấy phép rời cảng;
- HSTRC: Hồ sơ tàu rời cảng (TBTRC, BKC, DSTV, DSHK);
- CTTMCQG: Cổng thông tin một cửa Quốc gia;
- CQQLNNCN: Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

TT	Thành phần hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Thông báo tàu rời cảng: Mẫu số 57-NĐ74	01 bộ	
2	Bản khai chung: Mẫu số 42-NĐ74		
3	Danh sách thuyền: Mẫu số 47-NĐ74		
4	Danh sách hành khách (nếu có): Mẫu số 48- NĐ74		

5.2. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

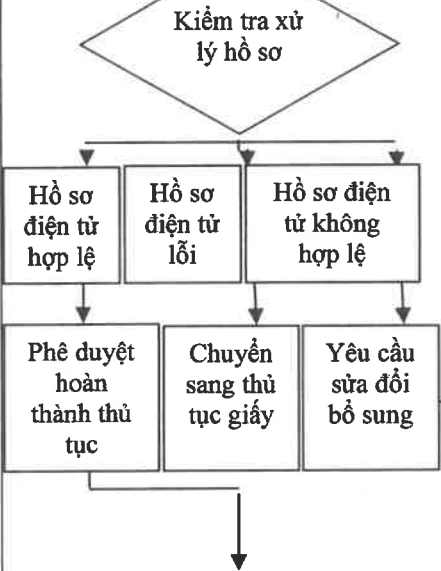
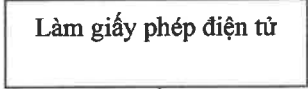
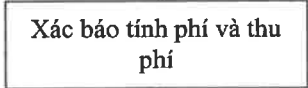
Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
- Văn phòng Cảng vụ Hàng hải Cần thơ; - Đại diện Trà Vinh, Hậu Giang, An Giang.	Chậm nhất 01 giờ, kể từ khi người làm thủ tục đã nộp, xuất trình đầy đủ các giấy tờ theo quy định.	TT261 và TT74

5.3. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

5.3.1. Trình tự giải quyết thủ tục điện tử

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
----------------	--------------------	-------------	-----------	------------------	-----------

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM (BAO GỒM CẢ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGÀM, TÀU LẶN, KHO CHỨA NỎI, GIÀN DI ĐỘNG, THUY PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THUY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ CÁC PHƯƠNG TIỆN THUY KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI CÁC KHOẢN 2, 3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP)		Mã số: QT.QLKCHT.13
			Lần ban hành: 02
			Ngày ban hành: 15/7/2026

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1		Người làm thủ tục	02h trước khi tàu rời	- Mẫu số 42 NĐ74 - Mẫu số 47 NĐ74 - Mẫu số 48 NĐ74 - Mẫu số 57 NĐ74	- Khai trên CTTMCQG các biểu mẫu theo khoản 7, Điều 1, NĐ74 - Xuất trình các giấy tờ theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 96, NĐ58.
B2		Chuyên viên thủ tục	01 giờ theo quy định	- Mẫu số 42-NĐ74 - Mẫu số 47-NĐ74 - Mẫu số 48-NĐ74 - Mẫu số 57-NĐ74	- Theo Điều 71, NĐ58 - Theo khoản 3, Điều 96, NĐ58 tiến hành xử lý hồ sơ trên CTTMCQG: 1. Nếu hồ sơ điện tử hợp lệ và được CQQLNNCN tại cảng biển phê duyệt. Chuyên viên thủ tục Phê duyệt hoàn thành thủ tục rời cảng sau đó làm GPRC điện tử chuyển người có thẩm quyền. 2. Hồ sơ điện tử không hợp lệ do lỗi hệ thống trên CTTMCQG không tiến hành phê duyệt được. Chuyên viên thủ tục phải xin ý kiến Người có thẩm quyền hủy điện tử chuyển sang nhận giải quyết thủ tục bằng hình thức cấp phép giấy.
B3			01 giờ theo quy định	Mẫu số 58-NĐ74	GPRC phải được chấp thuận của người có thẩm quyền
B4		Chuyên viên thủ tục, Chuyên viên thu phí	Sau khi hồ sơ được chuyển sang		- Kết nối HSTNC và HSTXC kiểm tra giờ neo đậu, kháng nghị hàng hải (nếu có) và Xác báo tính phí để phòng Tài vụ tiến hành thu phí theo quy định.

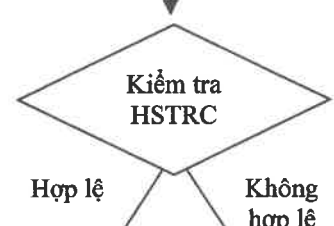
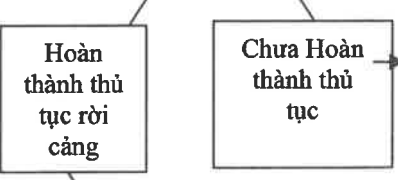
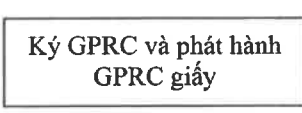


	QUY TRÌNH TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN ĐÃ NHẬP CẢNG SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM (BAO GỒM CẢ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGÀM, TÀU LẶN, KHO CHỨA NỎI, GIÀN DI ĐỘNG, THỦY PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ CÁC PHƯƠNG TIỆN THỦY KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI CÁC KHOẢN 2, 3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP)		Mã số: QT.QLKCHT.13
			Lần ban hành: 02
			Ngày ban hành: 15/7/2026

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B5	Ký số GPRC và phát hành GPRC điện tử	Người có thẩm quyền và Chuyên viên văn thư	01 giờ theo quy định	Mẫu số 58-NĐ74	- Theo điều 71, NĐ58 - Theo khoản 3, Điều 96, NĐ58 trên CTTCMQG: + Người có thẩm quyền ký số GPRC điện tử chuyển Chuyên viên văn thư đóng dấu và phát hành GPRC điện tử + Trường hợp chưa cấp GPRC Người có thẩm quyền trả lại GPRC và nêu rõ lý do trên CTTCMQG.
B6	Lưu hồ sơ	Chuyên viên thủ tục	Theo quy định	Lưu hồ sơ theo quy định	Chuyên viên thủ tục chỉnh hồ sơ tàu vào các sổ sách, bảng biểu, phần mềm theo dõi tàu của cơ quan và lưu hồ sơ theo quy định.

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM (BAO GỒM CẢ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGẦM, TÀU LẶN, KHO CHỨA NỎI, GIÀN DI ĐỘNG, THỦY PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ CÁC PHƯƠNG TIỆN THỦY KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI CÁC KHOẢN 2, 3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP)	Mã số: QT.QLKCHT.13
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

5.4.2. Trình tự giải quyết thủ tục giấy

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1		Người làm thủ tục	02h trước khi tàu rời	- Mẫu số 42-NĐ74 - Mẫu số 47-NĐ74 - Mẫu số 48-NĐ74 - Mẫu số 57-NĐ74	+ Nộp các biểu mẫu theo khoản 7, Điều 1, NĐ74 + Xuất trình các giấy tờ theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 96, NĐ58.
B2		Chuyên viên thủ tục	Sau khi người thủ tục đã gửi hồ sơ	- Mẫu số 42-NĐ74 - Mẫu số 47-NĐ74 - Mẫu số 48-NĐ74 - Mẫu số 57-NĐ74	1. Nếu hồ sơ đầy đủ thông tin hoàn thành thủ tục rời cảng. 2. Nếu hồ sơ không đầy đủ thông tin yêu cầu chỉnh sửa. 3. Thông báo cho các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành khác tại cảng biển.
B3		Chuyên viên thủ tục			
B4		Người có thẩm quyền và Chuyên viên văn thư	01 giờ theo quy định	Mẫu số 58-NĐ74	- Theo Điều 71, NĐ58 - Theo khoản 3, Điều 96, NĐ58 : + Nếu hồ sơ hợp lệ và phê duyệt của các CQQLNNCN tại cảng biển, Hoàn thành thủ tục rời cảng sau đó làm GPRC trình người có thẩm quyền. + Người có thẩm quyền ký GPRC chuyển Chuyên viên văn thư đóng dấu và phát hành GPRC. + Trường hợp chưa cấp

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM (BAO GỒM CẢ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGÀM, TÀU LẠN, KHO CHỨA NỎI, GIÀN DI ĐỘNG, THỦY PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ CÁC PHƯƠNG TIỆN THỦY KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI CÁC KHOẢN 2, 3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP)		Mã số: QT.QLKCHT.13
			Lần ban hành: 02
			Ngày ban hành: 15/7/2026

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					GPRC, Người có thẩm quyền phải thông báo và nêu rõ lý do.
B5	Xác báo tính phí và thu phí ↓	Chuyên viên thủ tục, Chuyên viên thu phí		Khi hồ sơ được chuyển sang	Kiểm tra giờ neo đậu, Kháng nghị hàng hải (nếu có) và Xác báo tính phí để phòng Tài vụ tiến hành thu phí theo quy định.
B6	Xác nhận thời gian hoàn thành thủ tục ↓	Chuyên viên thủ tục		Phiếu xác nhận thời gian nhận và trả kết quả thủ tục	- Theo Điều 94, NĐ58 - Chuyên viên thủ tục ghi rõ thông tin thời gian tiếp nhận và trả kết quả thủ tục vào phiếu xác nhận thời gian nhận và trả kết quả thủ tục, yêu cầu người làm thủ tục ký tên xác nhận.
B7	Phát hành GPRC ↓	Người có thẩm quyền		Mẫu số 58-NĐ74	- Theo điều 71, NĐ58 - Theo khoản 3, Điều 96, NĐ58 - Chuyên viên thủ tục trình người có thẩm quyền ký, phát hành và giao giấy phép cho người làm thủ tục
B8	Lưu hồ sơ	Chuyên viên thủ tục	Theo quy định	Theo quy định	Chuyên viên thủ tục chỉnh hồ sơ vào các sổ sách và lưu hồ sơ theo quy định.

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN ĐÃ NHẬP CẢNG SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM (BAO GỒM CẢ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGẦM, TÀU LẶN, KHO CHỨA NỎI, GIÀN DI ĐỘNG, THUY PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THUY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ CÁC PHƯƠNG TIỆN THUY KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI CÁC KHOẢN 2, 3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP)	Mã số: QT.QLKCHT.13
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	Mẫu số 57-NĐ74	Thông báo tàu rời cảng
2	Mẫu số 42-NĐ74	Bản khai chung
4	Mẫu số 47-NĐ74	Danh sách thuyền viên
5	Mẫu số 48-NĐ74	Danh sách hành khách
6	Mẫu số 58-NĐ74	Giấy phép rời cảng

7. HỒ SƠ CẢN LƯU .

TT	Hồ sơ lưu
1.	Thông báo tàu rời cảng
2.	Bản khai chung
3.	Danh sách thuyền viên
4.	Danh sách hành khách (nếu có)
5.	Giấy phép rời cảng
- Hồ sơ thủ tục điện tử được lưu trên Hệ thống máy chủ lưu dữ liệu CVHHCT; (Trong đó hồ sơ giấy gồm: BKC, DSTV, DSHK (nếu có), GPRC được lưu tại đơn vị xử lý chính, trực tiếp, thời gian lưu theo quy định. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành)	

